

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành; những quy định tạm thời của các Ủy ban hành chính địa phương trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Bộ Lao động chịu trách nhiệm giải thích và hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

CHỈ THỊ số 32-TTg ngày 8-3-1962 về việc phân công nghiên cứu và giải quyết một số khó khăn về trang bị dụng cụ phòng hộ lao động.

Trong mấy năm qua, do yêu cầu bảo vệ sức khỏe công nhân và bảo đảm an toàn trong sản xuất, các Bộ, các ngành đã cố gắng trong việc đặt mua hoặc sản xuất những dụng cụ bảo hộ lao động. Tuy vậy, việc sản xuất, phân phối, sử dụng và bảo quản trang bị dụng cụ phòng hộ nhằm bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe công nhân còn nhiều thiếu sót và nhược điểm:

— Trang bị dụng cụ phòng hộ sản xuất ra chưa bảo đảm quy cách, phẩm chất; chưa thích hợp với tình hình sản xuất và xây dựng trong nước;

— Một số dụng cụ phòng hộ cần mua nước ngoài thường thiếu kế hoạch cụ thể, hàng nhập không kịp thời, có loại không thích hợp với khổ người và điều kiện khí hậu ở nước ta;

— Việc quản lý sản xuất và phân phối chưa chặt chẽ; hàng năm các ngành chưa lập được kế hoạch đầy đủ để sản xuất, do đó hàng sản xuất ra lúc thừa, lúc thiếu;

— Công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức sử dụng và bảo quản trong công nhân chưa đầy đủ, nên nhiều nơi dụng cụ phòng hộ không được sử dụng đúng, gây lãng phí lớn cho công quỹ.

Để khắc phục những thiếu sót nói trên góp phần đẩy mạnh công tác bảo hộ lao động phục vụ sản xuất, xây dựng và căn cứ vào đề nghị của hội nghị các ngành do Bộ Lao động triệu tập ngày 15-11-1961, Thủ tướng quy định một số biện pháp giải quyết sau đây:

1. Trong khi chờ đợi việc thành lập cơ quan nghiên cứu khoa học bảo hộ lao động, cần có sự phân công giữa các ngành có trách nhiệm để nghiên cứu quy cách, mẫu mực, phẩm chất các loại dụng cụ phòng hộ có thể sản xuất trong nước.

Việc nghiên cứu này, dựa theo phương hướng sau đây:

— Bộ Lao động sẽ đặt một số loại trang bị dụng cụ phòng hộ ở các nước xã hội chủ nghĩa về cung cấp cho các ngành làm mẫu mà nghiên cứu lại quy cách, mẫu mực cho phù hợp với khổ người, điều kiện khí hậu và điều kiện sản xuất ở nước ta.

— Tận dụng được nguyên vật liệu hiện có trong nước để giảm bớt sự chi phí về ngoại tệ và kịp thời phục vụ yêu cầu của sản xuất và xây dựng.

— Khai thác và sử dụng những kinh nghiệm của quần chúng góp ý vào việc nghiên cứu cải tiến trang bị phòng hộ.

2. Các Bộ: Lao động, Y tế Công nghiệp nặng, Công nghiệp nhẹ, Kiến trúc, Giao thông vận tải, Thủy lợi và điện lực cùng với sự tham gia của Ủy ban Khoa học Nhà nước, Tổng Công đoàn Việt nam, có trách nhiệm nghiên cứu và ban hành những tiêu chuẩn cụ thể về quy cách, mẫu mực các loại dụng cụ phòng hộ.

Căn cứ vào khả năng và phương tiện của mỗi ngành, Thủ tướng phân công trách nhiệm cụ thể như sau:

— Bộ Lao động chịu trách nhiệm theo dõi tổng hợp tình hình, phát hiện những thiếu sót và bất hợp lý cần nghiên cứu cải tiến; chủ trì các cuộc họp với các ngành; chủ trì hội đồng kiểm nghiệm và cùng với Ủy ban Khoa học Nhà nước xác nhận quy cách, mẫu mực trang bị dụng cụ phòng hộ đã nghiên cứu; đơn đốc và theo dõi chương trình nghiên cứu đã đề ra.

— Bộ Công nghiệp nặng và Viện Vệ sinh (Bộ Y tế) nghiên cứu quy cách mẫu mực các loại dụng cụ phòng chống nhiễm độc và chống bụi. Trước mắt cần nghiên cứu các loại khẩu trang, các loại mặt nạ, ủng, găng tay cao su chống tác hại của các hóa chất độc.

— Bộ Thủy lợi và điện lực nghiên cứu quy cách mẫu mực các loại dụng cụ cách điện. Trước mắt là ủng, găng tay, mũ và thảm cao su cách điện.

— Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu quy cách mẫu mực các loại phao bơi; các loại quần áo công tác, găng, ghệt bằng vải thường và vải dày (bạt).

— Bộ Công nghiệp nhẹ và Viện mắt (Bộ Y tế) nghiên cứu quy cách mẫu mực các loại kính đeo mắt (kính trắng, kính màu, kính hàn...).

— Bộ Kiến trúc nghiên cứu quy cách mẫu mực và phẩm chất các loại dây an toàn (bằng vải, da, dây gai... kể cả sức chịu đựng của móc sắt) và các loại mũ an toàn.

— Ủy ban Khoa học Nhà nước tham gia ý kiến với các ngành nói trên về mặt khoa học kỹ thuật và quy định tiêu chuẩn các loại dụng cụ phòng hộ.

— Đề nghị Tổng Công đoàn Việt-nam phụ trách việc tuyên truyền giáo dục quần chúng sử dụng dụng cụ phòng hộ và thu thập ý kiến của họ góp vào việc nghiên cứu cải tiến trang bị phòng hộ.

3. Bộ Công nghiệp nhẹ có trách nhiệm quản lý thống nhất và hướng dẫn sản xuất đối với những mặt hàng có thể sản xuất trong nước. Hàng năm Bộ Nội thương căn cứ vào kế hoạch của các ngành, các cơ sở mà đặt hàng cho các xí nghiệp, các hợp tác xã thủ công nghiệp được phép sản xuất theo đúng tiêu chuẩn quy định; đồng thời cần có kế hoạch quản lý việc kinh doanh, phân phối các mặt hàng cho thống nhất.

Bộ Ngoại thương chịu trách nhiệm tổng hợp các kế hoạch nhập hàng về dụng cụ phòng hộ của các ngành, các cơ sở và liên hệ đặt mua hàng kịp thời. Trước mắt cần cố gắng mua ngay một số hàng mẫu ở các nước ngoài để giúp cho việc nghiên cứu của các ngành được nhanh chóng.

4. Căn cứ vào sự phân công nói trên, mỗi Bộ sẽ cùng với Bộ Lao động thảo luận kế hoạch cụ thể giao trách nhiệm cho một số cán bộ và nhân viên kỹ thuật chuyên trách để hoàn thành việc nghiên cứu càng sớm càng tốt.

5. Đi đôi với việc nghiên cứu quy cách, mẫu mực và sản xuất trang bị phòng hộ, Bộ Lao động, Bộ Y tế, Tổng Công đoàn, các Bộ quản lý sản xuất xây dựng cần tăng cường việc kiểm tra đơn đốc thường xuyên việc sử dụng các dụng cụ phòng hộ. Bộ Lao động, cần quy định chế độ sử dụng và bảo quản trang bị phòng hộ và kiểm tra việc thi hành một cách chặt chẽ.

Trên đây là một số biện pháp trước mắt cần giải quyết gấp để kịp thời phục vụ cho kế hoạch năm 1962. Thủ Thủ tướng thấy cần lưu ý các Bộ, các ngành quan tâm hơn nữa đến việc cải thiện điều kiện làm việc, cải tiến thiết bị sản xuất và thiết bị an toàn, vì đó mới là những biện pháp tích cực nhất để bảo vệ sức khỏe và bảo đảm an toàn cho công nhân lao động.

Hà nội ngày 8 tháng 3 năm 1962

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
LÊ THÀNH NGHỊ

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 003-TC-TT ngày 27-2-1962 về việc lập báo cáo quyết toán của các ngành chủ quản xí nghiệp trung ương.

Điều lệ tổ chức kế toán của Nhà nước đã xác định những nguyên tắc và chế độ lập báo cáo quyết toán hàng năm, hàng quý, hàng tháng của các đơn vị kế toán cơ sở và của các ngành chủ quản xí nghiệp ở trung ương và ở các địa phương.

Căn cứ vào văn kiện nói trên và sau khi đã thỏa thuận với Tổng cục thống kê, Bộ Tài chính quy định một số điểm sửa đổi như sau đối với việc lập và gửi báo cáo quyết toán kể từ đầu năm 1962 (về nội dung các bản báo cáo quyết toán tháng, quý, năm gồm những biểu và chỉ tiêu gì, Bộ Tài chính sẽ có thông tư quy định riêng cho từng ngành).

I. VỀ NỘI DUNG BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

1. Báo cáo quyết toán từ nay phải gồm cả báo cáo giá thành sản phẩm và phí lưu thông.

Điều 2 của điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước quy định: «Việc tính toán, phản ánh chính xác giá thành sản phẩm và phí lưu thông là nhiệm vụ của kế toán». Do đó, từ nay báo cáo kế toán hàng tháng, hàng quý, hàng năm của các xí nghiệp và các ngành chủ quản xí nghiệp phải bao gồm báo cáo về giá thành và phí lưu thông. Đơn vị kế toán ở cơ sở và cấp kế toán ở các Bộ chủ quản phải có nhiệm vụ lập các loại báo cáo này, và phải cộng tác chặt chẽ với các bộ môn thống kê, kế hoạch, kỹ thuật... để làm báo cáo cho chính xác và kịp thời và cùng các bộ môn đó tổ chức phân tích tình hình thực hiện kế hoạch giá thành và phí lưu thông, để giúp cho các cấp lãnh đạo cải tiến việc quản lý xí nghiệp.

2. Nội dung các báo cáo quyết toán quý và năm, theo như điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước đã quy định (điều 21). Ngoài các báo biểu, còn phải có phần giải thích. Trong phần giải thích này, ngoài các phần nói về tình hình hoạt động và quản lý về kinh tế, tài chính còn phải có phần báo cáo về tình hình công tác kế toán. Nội dung về phần này cần bao gồm các mặt:

— Tình hình tổ chức và cán bộ kế toán của xí nghiệp, của ngành.

— Tình hình tổ chức công việc ghi sổ và lập báo biểu thường kỳ.

— Tình hình chấp hành chế độ kế toán,

— Và các đề nghị cải tiến.

Báo cáo về tình hình công tác kế toán của các ngành chủ quản xí nghiệp cần chú ý phản ánh tình hình lập và gửi báo cáo quyết toán của các xí nghiệp trong ngành mình.

Báo cáo về tình hình công tác kế toán của các ngành chủ quản xí nghiệp cần làm thành một bản riêng để tiện cho việc phân công nghiên cứu của các bộ phận chuyên trách của Bộ Tài chính.

II. VỀ NƠI GỬI VÀ THỜI HẠN GỬI BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CỦA CÁC NGÀNH CHỦ QUẢN XÍ NGHIỆP Ở TRUNG ƯƠNG

Các ngành chủ quản trung ương sẽ nộp báo cáo quyết toán tổng hợp tháng, quý, năm của ngành mình cho các cơ quan tổng hợp Nhà nước theo đúng quy định của điều 46 điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước. Cụ thể:

1. Nơi gửi: Thủ Thủ tướng (Văn phòng tài chính thương nghiệp)
Bộ Tài chính,
Tổng cục Thống kê
Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,
Ngân hàng Nhà nước trung ương
(nếu là quyết toán sản xuất kinh doanh) hoặc
Ngân hàng kiến thiết trung ương
(nếu là quyết toán về kiến thiết cơ bản).